

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2012

THÔNG TIN THUỐC

Tháng 03/2012

1. Tương tác giữa kháng sinh và các thuốc khác:

* Chú thích ký hiệu:

+ = có thể có ý nghĩa, ++ = chắc chắn có ý nghĩa.

1 = xảy ra, 0 = đã được nghiên cứu và không có tương tác hoặc chưa có tài liệu nào được tìm thấy.

KHÁNG SINH (A)	THUỐC KHÁC (B)	KẾT QUẢ	Ý NGHĨA CỦA TƯƠNG TÁC
Aminoglycoside đường tiêm (Union-Amikacin 500mg/2ml Gentamicin 80mg/2ml Bigentil 100mg/2ml Tobroxin 80mg/2ml)	Thuốc giảm đau kháng viêm non-steroid (*): <ul style="list-style-type: none">• Diclofenac Stada viên 50mg• Diclofenac ống 75mg/3ml• Voltarene viên đặt hậu môn 100mg• Ibuprofen 200mg• Pidione ống 100mg• Nisidol 20mg/2ml	↑ độc tính trên thận	+
	Vancomycin (lọ 1g)		↑ độc tính trên thận

KHÁNG SINH (A)		THUỐC KHÁC (B)	KẾT QUẢ	Ý NGHĨA CỦA TƯƠNG TÁC
Thuốc kháng nấm nhóm azole:				
Fluconazol (viên 150mg)	Itraconazol • Sporal viên 100mg • Acitral viên 100mg			
1	1	Thuốc chặn kênh canxi • Nicardipin ống 10mg/10ml • Nifedipin Hasan viên 20mg • Adalat viên 10mg, 30mg	↑ nồng độ của B	++
0	1	Thuốc chặn thụ thể H2 đường uống : • Ranitidin viên 150mg • Histac EVT viên 150mg Thuốc kháng acid: • Phosphalugel gói 12,38g • Stomafar	↓ sự hấp thu của A	+
1	1	Thuốc hạ huyết áp đường uống: • Amdicor 5mg • Enalapril 10mg • Captopril 25mg • Hydrapres 25mg • Catapressan 200mg	↑ nồng độ của B	++

KHÁNG SINH (A)	THUỐC KHÁC (B)	KẾT QUẢ	Ý NGHĨA CỦA TƯƠNG TÁC
Thuốc kháng nấm nhóm azole (tiếp)			
Fluconazol (viên 150mg)	Itraconazol • Sporal viên 100mg • Acitral viên 100mg		
1	1	<ul style="list-style-type: none"> • Dopegyt 250mg • Adalat 10mg, 30mg • Nifedipin Hasan 20mg • Catapressan 200mg 	++
0	1	Thuốc ức chế bơm proton: <ul style="list-style-type: none"> • Locimez viên 20mg • Losec ống 40mg/10ml 	↓ nồng độ của A, ↑ nồng độ của B ++
1	0	Zidovudine (viên 300mg, siro 10mg/10ml)	↑ nồng độ của B +
Clindamycin (Dalacin C viên 300mg, ống 600mg/4ml)	Thuốc giãn cơ : <ul style="list-style-type: none"> • Tracrium ống 25mg/2,5ml • Esmeron ống 50mg/5ml • Norcuron ống 4mg/2ml • Diazepam viên 5mg • Seduxen ống 10mg/2ml 	↑ tần suất liệt hô hấp	+

KHÁNG SINH (A)			THUỐC KHÁC (B)	KẾT QUẢ	Ý NGHĨA CỦA TƯƠNG TÁC
Doxycycline (viên 100mg)			Nhôm, bismuth, sắt, Mg⁺⁺: <ul style="list-style-type: none"> • Phosphalugel gói 12,38g • Stomafar • Obimin • Ferrovit • Adofex 	↓ hấp thu A	+
			Digoxin đường uống (viên 0,25mg; ống 0,5mg/2ml)	↑ nồng độ huyết thanh của B	+
Fluoroquinolone					
Ciprofloxacin (viên 500mg Chai 200mg/100ml tiêm truyền)	Levofloxacin (Tavanic viên 500mg, chai 500mg/100ml tiêm truyền)	Ofloxacin (viên 200mg)			
1	1	1	Insulin : <ul style="list-style-type: none"> • Mixtard lọ 100UI/10ml • Insulatard HM100UI/10ml • Actrapid HM 100UI/10ml Thuốc hạ đường huyết đường uống : <ul style="list-style-type: none"> • Metformin viên 500mg 	↑ & ↓ đường huyết	++

KHÁNG SINH (A)			THUỐC KHÁC (B)	KẾT QUẢ	Ý NGHĨA CỦA TƯƠNG TÁC
Fluoroquinolone (tiếp)					
Ciprofloxacin (viên 500mg Chai 200mg/100ml tiêm truyền)	Levofloxacin (Tavanic viên 500mg, chai 500mg/100ml tiêm truyền)	Ofloxacin (viên 200mg)			
1	1	1	Các cation: Al⁺⁺⁺, Ca⁺⁺, Fe⁺⁺, Mg⁺⁺: <ul style="list-style-type: none"> • Stomafar • Phosphalugel 12,38g • Ferrovit • Obimin • Adofex • Vicaldex 5ml, 10ml • Calcium Stada 	↓ sự hấp thu của A (<i>đường uống</i>) (có một số khác biệt giữa các thuốc)	++
1	1	1	Thuốc giảm đau kháng viêm non-steroid (*)	↑ nguy cơ kích thích thần kinh trung ương/tai biến	++
1	0	0	Hormon tuyến giáp Proracil 50mg (PTU)	↓ nồng độ của B	++

KHÁNG SINH (A)		THUỐC KHÁC (B)	KẾT QUẢ	Ý NGHĨA CỦA TƯƠNG TÁC
Nhóm Macrolid				
Erythromycin (viên 500mg)	Azithromycin (viên 500mg)			
1	0	Nhóm Corticosteroid: • Dexamethason viên 0,5 mg • Dexamethason ống 4mg • Betene ống 4mg/ml	↑ hiệu quả của B	+
1	1	Digoxin đường uống (viên 0,25mg; ống 0,5mg/2ml)	↑ nồng độ huyết thanh của B (10% các trường hợp)	+
1	0	Midazolam (ống 5mg/1ml)	↑ nồng độ của B, ↑ tác dụng giảm đau	+
Metronidazol (viên 250mg, chai 500mg/100ml)		Rượu	Phản ứng disulfiram	+
		Phenobarbital • Lumidone 100mg/ml • Phenobarbital 100mg	↑ nồng độ B	++
Trimethoprim –Sulfamethoxazol (Bactrim 480mg, Sulfatrim 480mg)		Methotrexate (lọ 50mg/5ml)	Tăng suy tuỷ	++
		Thuốc ngừa thai đường uống • Marvelon • Mercilon • Diane – 35 • ...	↓ hiệu quả của B	+

*** Tài liệu tham khảo:**

1. *The Sanford Guide to Antimicrobial Therapy 2010*, David N Calbert M.D., Robert C. Moellering, Jr., M.D., George M. Eliopoulos, M.D., Henry F. Chambers, M.D., Michael S. Saag, M.D., 40th edition, p. 201-208.
2. *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*, 2006, NXB Y Học.
3. http://www.drugs.com/drug_interactions.html

TỔ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TT THUỐC

(Đã ký)

Ds. Nguyễn Thị Lâu

CHỦ TỊCH HĐT&ĐT

(Đã ký)

Ts. Bs. Huỳnh Thị Thu Thủy